

Mẫu số 01/QĐ-CKNS ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính)

**UBND THÀNH PHỐ BẾN CÁT**  
**TRƯỜNG TIỂU HỌC AN ĐIỀN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 241 /QĐ-TH

An Điền, ngày 15 tháng 11 năm 2024

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **VỀ VIỆC CÔNG BỐ CÔNG KHAI DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH NGÂN SÁCH NĂM 2024 CỦA TRƯỜNG TIỂU HỌC AN ĐIỀN**

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của thông tư 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 3248/QĐ-PGDĐT ngày 12 tháng 11 năm 2024 của UBND Thành phố Bến Cát về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024;

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán điều chỉnh ngân sách nhà nước năm 2024 của trường Tiểu học An Điền (theo các biểu đính kèm)

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Bộ phận tài vụ và các bộ phận chuyên môn có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Phòng GD Bến Cát;
- Lưu :VT, KHTV.

**HIỆU TRƯỞNG**



*Trần Quang Kiệt*



Biểu số :02 - ban hành kèm theo thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 09 năm 2018 của Bộ Tài chính

ĐƠN VỊ : TH AN ĐIỀN

CHƯƠNG : 622 , LOẠI:490

**CÔNG KHAI**  
**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC, NGUỒN KHÁC**  
**NĂM 2024**

( kèm theo quyết định số : 341 ngày 15 / 11 / 2024 của Hiệu trưởng trường tiểu học An Điền )  
( Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách )

Biên chế: 57; GVNH : 9 ( 1 trong BC, 8 ngoài BC ); Hợp đồng 111 : 5

Số học sinh: 1.911

Đvt: đồng

TT	Nội dung	Dự toán được giao
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà Nước</b>	
	<b>Chi cho sự nghiệp giáo dục , đào tạo</b>	
	<b>Dự toán chi ngân sách nhà Nước</b>	<b>13.240.075.879</b>
<b>I</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên</b>	<b>10.645.293.105</b>
	Chi lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương	7.739.913.265
	Kinh phí đặc thù thực hiện NĐ 111/2022/NĐ-CP	450.000.000
	Lương , phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương( HĐ CM, NV) theo NĐ số 111/2022/NĐ- CP	161.113.160
	Hoạt động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ	36.000.000
	Chi hoạt động bộ máy	1.229.812.880
	Kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5 % theo nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 7/8/2024 của chính phủ(quyết định 2069/QĐ - UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Bến Cát	31.762.120
	Chi hoạt động giảng dạy và học tập	740.713.642
	Kinh phí tiết kiệm, cắt giảm 5 % theo nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 7/8/2024 của chính phủ(quyết định 2069/QĐ - UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Bến Cát	211.358
	Kinh phí khen thưởng theo nghị quyết số 73/2024/NĐ-CP	255.766.680
<b>II</b>	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên</b>	<b>2.594.782.774</b>
	Kinh phí không thường xuyên	2.594.782.774
	Tổng kinh phí ngân sách nhà nước cấp	<b>13.240.075.879</b>

An Điền, ngày 15 tháng 11 năm 2024

Lập bảng

Trương Thị Thanh Nhân

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trần Quang Kiệt





ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ BẾN CÁT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3248/QĐ-UBND

Bến Cát, ngày 12 tháng 11 năm 2024

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi  
và phân bổ ngân sách địa phương năm 2024

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của  
Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05  
năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch  
tài chính – ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân  
sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm;

Căn cứ Nghị quyết số 120/NQ-HĐND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của  
Hội đồng nhân dân thành phố Bến Cát về phê chuẩn điều chỉnh dự toán thu  
ngân sách nhà nước trên địa bàn; thu, chi và phân bổ ngân sách địa phương  
năm 2024 thành phố Bến Cát;

Xét đề nghị của Phòng Tài chính – Kế hoạch tại Tờ trình số 150/TTr-  
PTCKH ngày 12 tháng 11 năm 2024.

### QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và phân bổ  
ngân sách địa phương năm 2024, cụ thể như sau:

1. Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 5.833 tỷ 168 triệu đồng,  
trong đó: Tổng thu ngân sách địa phương là: 1.761 tỷ 227 triệu đồng.

(Phụ lục I kèm theo)

2. Tổng chi ngân sách địa phương: 1.566 tỷ 529 triệu đồng.

(Phụ lục II kèm theo)

3. Điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2024 cho các đơn  
vị hành chính sự nghiệp và Ủy ban nhân dân các xã, phường.

(Phụ lục III, IV, V kèm theo)

**Điều 2.** Căn cứ điều chỉnh dự toán thu ngân sách nhà nước; thu, chi và  
phân bổ ngân sách địa phương năm 2024, Thủ trưởng các đơn vị tổ chức thực  
hiện theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn  
thực hiện.



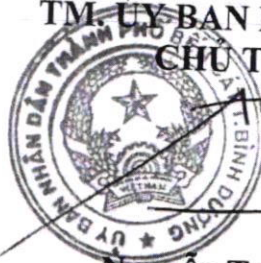
**Điều 3.** Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố, Giám đốc Kho bạc Nhà nước Bến Cát, Thủ trưởng các cơ quan, phòng ban, khối Đảng, đoàn thể, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. /: *10/01*

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- TT. Thành ủy; TT. HĐND thành phố;
- CT, các PCT UBND thành phố;
- Lưu: VT/

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Ân







PHỤ LỤC III (Số 33.10)

DỰ TOÁN ĐIỀU CHỈNH THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2024

Đơn vị: Trường Tiểu học An Điền

Mã số: 1031490; Chương: 622; Khoản: 072

Kèm theo Quyết định số 3248/QĐ-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân thành phố Bến Cát)

ĐVT: Đồng

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Chương - loại - khoản	Mã nguồn ngân sách	Dự toán (Tổng số)
1	2	3	4	5	6
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí, sự nghiệp, thu khác				
II	Dự toán chi ngân sách Nhà nước				13.240.075.879
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	070	622-070-072		13.240.075.879
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm)				10.645.293.105
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (biên chế)				7.739.913.265
	Trong đó:				
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương biên chế mức lương 1.490.000 đ			13	5.548.313.111
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương biên chế mức lương 310.000 đ. Trong đó:				1.156.490.355
	++ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp biên chế mức lương 310.000đ từ nguồn kinh phí TK 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương			13	1.156.490.355
	++ Huy động nguồn CCTL từ nguồn thu phí, lệ phí, dịch vụ khác để lại (mức lương 310.000đ)				0
	+ Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương biên chế mức lương 540.000đ				1.035.109.799
	- Kinh phí đặc thù thực hiện ký kết hợp đồng hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP (bảo vệ, phục vụ, y tế)			13	450.000.000
	- Lương, phụ cấp và các khoản đóng góp theo lương (Hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ) theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP			13	161.113.160
	- Hoạt động của bộ máy				1.401.750.000
	Trong đó:				
	+ Nguồn kinh phí thường xuyên			13	1.229.812.880
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.			14	140.175.000

STT	Chỉ tiêu	Mã nhiệm vụ chi NSNN	Chương - loại - khoản	Mã nguồn ngân sách	Dự toán (Tổng số)
		3	4	5	6
1	+ Kinh phí Tiết kiệm, cắt giảm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính Phủ (Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Bến Cát)			28	31.762.120
	- Hoạt động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ				40.000.000
	Trong đó:				
	+ Nguồn kinh phí thường xuyên			13	36.000.000
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.			14	4.000.000
	- Hoạt động giảng dạy và học tập				823.250.000
	Trong đó:				
	+ Nguồn kinh phí thường xuyên			13	740.713.642
	+ Tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương.			14	82.325.000
	+ Kinh phí Tiết kiệm, cắt giảm 5% theo Nghị quyết số 119/NQ-CP ngày 07/8/2024 của Chính Phủ (Quyết định số 2069/QĐ-UBND ngày 01/10/2024 của UBND thành phố Bến Cát)			28	211.358
	- Kinh phí khen thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP			13	255.766.680
1.2	<b>Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên (Đã trừ 10% tiết kiệm)</b>				<b>2.594.782.774</b>
	Trong đó:				
	- Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên			12	2.594.782.774
	Đã trừ kinh phí tiết kiệm 10% thực hiện điều chỉnh tiền lương				10.400.000